

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2024,
Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025**

Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, Công ty CP Môi trường đô thị Gia Lâm đã triển khai các nội dung công việc theo đúng kế hoạch đề ra. Ban Giám đốc Công ty báo cáo kết quả thực hiện năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính năm 2024

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	KH thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2024	So sánh TH với KH 2024	So sánh TH 2024 với TH 2023
1	Tổng doanh thu sau thuế	193.683	216.814	112%	114,8%
2	Tổng doanh thu trước thuế	180.179	204.178	113%	115,9%
2.1	Duy trì VS quận Long Biên	40.902	36.170	88,4%	98,3%
2.2	Duy trì VS huyện Gia Lâm	95.630	98.864	103,4%	113,5%
2.3	Duy trì VS huyện Thanh Trì	-	2.018	-	-
2.4	Duy trì thoát nước	3.940	3.958	100,4%	59,2%
2.5	Duy trì chiếu sáng	20.813	26.338	126,5%	104,2%
2.6	Duy trì VS đường vành đai 3	4.412	5.121	116,1%	112,9%
2.7	Hợp đồng dịch vụ khác	4.500	5.218	116,0%	122,4%
2.8	Duy trì cây xanh	4.665	5.207	111,6%	115,8%
2.9	Duy trì Bắc Ninh	-	15.235	-	-
2.10	Liên kết, hợp tác kinh doanh trụ sở	658	658	100,0%	77,8%
2.11	10% Công tác thu giá dịch vụ	3.459	3.605	104,2%	104,2%
2.12	Doanh thu từ các hoạt động khác	1.200	1.787	148,9%	65,9%
3	Tổng chi phí	165.341	185.946	112,5%	114,7%
4	Lợi nhuận trước thuế	14.838	18.232	122,9%	129,5%
5	Lợi nhuận sau thuế	12.613	15.574	123,5%	128,6%
6	Tỷ suất LNST/Tổng DT	7,0%	7,6%	109,0%	110,9%
7	Tỷ suất LNST/Vốn CSH	13,7%	16,9%	123,5%	124,3%
8	Khả năng thanh toán nợ đến hạn (TSNH/Nợ NH)	3	2,5	82,4%	76,8%
9	Nộp ngân sách	11.700	12.097	103,4%	106,3%
10	Thu nhập bình quân tháng NLĐ	8,1	8,1	100,0%	105,2%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2023	So sánh 2024 với 2023
1.6	Tưới nước rửa đường	km/ngày	47,33	48,44	97,7%
1.7	Duy trì ngõ xóm	km/ngày	431,79	431,79	100,0%
2	Duy trì chiếu sáng				
2.1	Quản lý vận hành	Trạm đèn	698,00	327,00	213,5%
2.2	Duy tu, sửa chữa	Trạm đèn	682,00	290,00	235,2%
3	Duy trì thoát nước				
3.1	Nạo vét bùn bằng thủ công	m3	883,74	942,10	93,8%
3.2	Nạo vét bùn bằng cơ giới	m	6.514,00	18.331,64	35,5%
3.3	Xử lý bùn tại bãi	tấn	2.116,17	3.406,34	62,1%
4	Duy trì cây xanh				
4.1	Cắt tỉa, chặt hạ cây bóng mát	cây/năm	10.378,00	10.365,00	100,1%
4.2	Duy trì cây măng, hàng rào	m2/tháng	4.333,33	4.333,33	100,0%
5	Thu giá và phát triển HĐDV		44.420	41.702	106,5%
5.1	Thu giá hộ KD, cơ quan >1m3/tháng	tr. đồng	20.872	14.478	144,2%
5.2	Thu giá hộ gia đình, kinh doanh nhỏ	tr. đồng	18.060	18.007	100,3%
5.3	Phát triển hoạt động dịch vụ				
-	Số lượng các HĐDV khác (Không tính các HĐ thu giá)	HĐ	212	153	138,6%
-	Doanh thu hợp đồng DV khác	tr. đồng	5.488	3.940	139,3%

107
CỔ
CỔ
ĐI TR
GI
WG L

4. Công tác nhân sự, lao động

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024	So sánh 2024 với 2023
1	Tổng số lao động	người	658	663	100,8%
1.1	Gián tiếp	nt	35	34	97,1%
1.2	Phụ trợ	nt	16	16	100%
1.3	Trực tiếp	nt	607	613	101%
2	Số lao động nghỉ hưu	người	0	03	-
3	Số lao động chấm dứt HĐLĐ	người	42	52	123,8%
4	Số lao động tuyển dụng mới	người	47	59	125,5%

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Nhận định tình hình năm 2025

1.1. Thuận lợi

- Tình hình tài chính Công ty bước sang năm 2025 được cải thiện; phần kinh phí còn thiếu đối với hạng mục duy trì VSMT ngõ xóm trên địa bàn huyện Gia Lâm giai đoạn 2021-2024 đã được chủ đầu tư thanh toán.
- Công ty có kinh nghiệm, có nền tảng cơ sở hạ tầng, tài chính đủ đáp ứng yêu cầu các gói thầu đang thực hiện cũng như nhu cầu mở rộng SXKD.

1.2. Khó khăn

- Chưa có hướng dẫn cụ thể về việc thực hiện chuyển tiếp hợp đồng khi bỏ chính quyền cấp huyện; Các gói thầu duy tu, duy trì giai đoạn 2021-2025 sẽ kết thúc vào năm 2025, trong khi chưa rõ việc phân cấp, giao chủ đầu tư giai đoạn tiếp theo.
- Một số gói thầu đơn vị thực hiện và kết thúc hợp đồng trong năm 2024, tại thời điểm hiện tại (hết quý I năm 2025), Chủ đầu tư chưa tổ chức đấu thầu giai đoạn tiếp theo dẫn đến gián đoạn sản xuất, khó khăn trong việc duy trì con người, phương tiện, thiết bị.
- Yêu cầu chất lượng dịch vụ công ích, mức độ cạnh tranh trong đấu thầu dịch vụ công ích ngày càng cao, trong khi đơn giá duy trì thường chưa phản ánh đúng giá cả thị trường và chậm được điều chỉnh.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	KH thực hiện năm 2025	So sánh KH 2025 với TH 2024	Ghi chú
1	Tổng doanh thu sau thuế	216.814	229.902	106,0%	
2	Tổng doanh thu trước thuế	204.178	216.206	106,0%	
2.1	Duy trì VS quận Long Biên	36.170	42.925	118,7%	
2.2	Duy trì VS huyện Gia Lâm	98.864	101.553	102,7%	
2.3	Duy trì VS huyện Thanh Trì	2.018	2.013	99,7%	
2.4	Duy trì thoát nước	3.958	4.177	105,5%	
2.5	Duy trì chiếu sáng	26.338	21.906	83,2%	
2.6	Duy trì VS đường vành đai 3	5.121	4.814	94,0%	
2.7	Hợp đồng dịch vụ khác	5.218	5.056	96,9%	
2.8	Duy trì cây xanh	5.207	1.386	26,6%	
2.9	Duy trì Bắc Ninh	15.235	27.620	181,3%	
2.10	Liên kết, hợp tác kinh doanh trụ sở	658	658	100,0%	

4. Công tác đầu tư

Tiếp tục đầu tư phương tiện, thiết bị phục vụ công tác duy trì VSMT, duy trì đô thị nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả sản xuất, chất lượng dịch vụ.

5. Công tác đấu thầu; phát triển hợp đồng dịch vụ

- Chuẩn bị sẵn sàng điều kiện tham gia đấu thầu các gói thầu dịch vụ công ích duy trì VSMT, duy trì đô thị trên địa bàn đơn vị đang thực hiện cho giai đoạn 2021-2025 cũng như các gói thầu khác với quy mô và địa bàn phù hợp.

- Tích cực tìm kiếm, khai thác, phát triển các hợp đồng dịch vụ về VSMT, duy trì đô thị, vệ sinh công nghiệp, duy trì cảnh quan...

Nơi nhận:

- Công ty TNHH MTV MTĐT Hà Nội;
- HĐQT, Ban KS;
- Ban GĐ;
- Các phòng, ban C.ty;
- Lưu VT.

